

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Triển khai thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là “Đề án”);

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu của Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030;
- Tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quán triệt nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo sự phối hợp hiệu quả trong việc quản lý, triển khai thực hiện Đề án;
- Huy động các nguồn lực xã hội triển khai các nội dung để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm trong các hoạt động thủy sản; phòng ngừa và giải quyết các sự cố môi trường; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và môi trường sống, góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học; nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong hoạt động thủy sản để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ngành thủy sản.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Nguồn ô nhiễm, chất thải từ các hoạt động thủy sản được điều tra, đánh giá, quản lý và kiểm soát; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học;

- Xử lý các vấn đề môi trường trong hoạt động thủy sản; tăng cường năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong ngành thủy sản;
- Thực hiện hoạt động quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản trên địa bàn tỉnh được triển khai hiệu quả; cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường thủy sản được xây dựng và tích hợp vào cơ sở dữ liệu môi trường của bộ, quốc gia;
- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; bảo vệ môi trường sống các loài thủy sinh được triển khai hiệu quả, góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức liên quan trong hoạt động thủy sản; 80% doanh nghiệp, Hợp tác xã thủy sản; từ 30 - 50% ngư dân, hộ nuôi trồng thủy sản được tập huấn/phổ biến pháp luật, đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản;
- Góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; thúc đẩy tăng diện tích nuôi trồng thủy sản áp dụng quy trình thực hành nuôi trồng thủy sản tốt và bền vững;
- Mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong chuỗi giá trị thủy sản được nghiên cứu, áp dụng và từng bước được nhân rộng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản

- Chủ động hướng dẫn kỹ thuật về chủ động phòng ngừa, kiểm soát nguồn thải trong các hoạt động thủy sản có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao, tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản;
- Xây dựng, triển khai các kế hoạch quản lý môi trường trong hoạt động thủy sản;
- Xây dựng các quy định nhằm thực hiện mục tiêu thu gom, giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản; đặc biệt đối với các cơ sở/hộ gia đình khai thác, nuôi trồng, chế biến, kinh doanh quy mô nhỏ.

b) Chủ động phòng ngừa, quản lý, kiểm soát nguồn ô nhiễm, chất thải từ các hoạt động thủy sản; quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản

- Điều tra, đánh giá tổng thể nguồn thải trong các hoạt động thủy sản (*khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản, hệ thống cơ sở hạ tầng thủy sản*);
- Xây dựng, ban hành kế hoạch quản lý môi trường và thực hiện các giải pháp kiểm soát chất thải các hoạt động thủy sản; chú trọng việc kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm;
- Chủ động trong giải quyết các vấn đề môi trường, các vấn đề phát sinh trong hoạt động thủy sản;

- Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ các thông số môi trường tại các nguồn nước cấp chính cho các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên địa bàn các huyện Đăk Hà, Ngọc Hồi, Sa Thầy, Ia H'Drai và thành phố Kon Tum;

- Cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường thủy sản được xây dựng và tích hợp vào cơ sở dữ liệu môi trường của bộ, quốc gia;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.

c) Kiểm kê, đánh giá nguồn vốn tự nhiên thủy sản phục vụ phát triển thủy sản

- Điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản (*giá trị vật thể, giá trị phi vật thể... của nguồn lợi thủy sản, môi trường sống thủy sản, hệ sinh thái thủy sản...*);

- Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng cơ chế trách nhiệm mở rộng tự nguyện của nhà sản xuất, nhập khẩu liên quan đến lĩnh vực thủy sản.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong ngành thủy sản

- Xây dựng các mô hình phòng ngừa, kiểm soát, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường và từng bước áp dụng trong các lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản, hạ tầng cơ sở thủy sản; kế hoạch phòng ngừa, kiểm soát, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong hoạt động thủy sản;

- Nâng cao năng lực, kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường cho người dân và các bên liên quan;

- Tham gia ứng phó sự cố môi trường thuộc phạm vi quản lý theo phân công về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

đ) Thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong hoạt động thủy sản

- Áp dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên thủy sản, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong các hoạt động thủy sản;

- Chuyển đổi mô hình thủy sản theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; phát triển sản xuất thủy sản hữu cơ, công nghệ cao, thân thiện với môi trường;

- Xây dựng và từng bước áp dụng mô hình doanh nghiệp/cơ sở/tổ hợp tác nuôi trồng thủy sản, chế biến, khai thác, kinh doanh thủy sản theo hướng sản xuất xanh, sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường;

- Áp dụng các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình phát triển cụm liên kết/cụm làng nghề chế biến thủy sản bền vững, mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mô hình sản xuất thủy sản hữu cơ, bảo đảm kết nối với công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

e) Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái quan trọng góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học

- Bảo vệ môi trường sống (chất lượng môi trường, các hệ sinh thái điển hình) của các loài thủy sản.

- Bảo vệ các bãi cá đẻ tự nhiên, quy định cụ thể mùa vụ khai thác, cỡ cá khai thác, quy định mắc lưới tối thiểu dùng để khai thác, quản lý vùng cấm khai thác có thời hạn với các bãi cá đẻ.

- Xây dựng các mô hình đồng quản lý nguồn lợi thủy sản với sự tham gia của cộng đồng.

- Thường xuyên điều tra, đánh giá nguồn lợi, đặc tính di cư sinh sản và xu hướng biến động nguồn lợi của một số giống loài thủy sản quý hiếm có giá trị khoa học và kinh tế như cá Lăng, cá Bống, cá Niên, cá Anh vũ, cá Trà sóc... để xây dựng các quy định khai thác hợp lý.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề khai thác tự nhiên sang nuôi trồng thủy sản theo các vị trí đã được quy hoạch để giảm sức ép khai thác tại các bãi cá đẻ, bãi thủy sinh vật còn non.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản thông qua các hoạt động:

+ Xây dựng các chuyên mục đăng phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum và các cơ quan thông tin báo chí theo quy định.

+ Xây dựng các Pa nô, áp phích, tờ rơi.

+ Mở các lớp tuyên truyền về các nội dung văn bản của Trung ương, tỉnh về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Tăng cường ngăn chặn khai thác thủy sản bất hợp pháp.

- Kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn các loài thủy sản ngoại lai xâm hại.

2. Giải pháp

a) Nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản đối với các bên có liên quan

- Phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về quan điểm coi “ môi trường là điều kiện, nền tảng, là yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế, xã hội bền vững ” theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, Khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; khuyến khích các doanh nghiệp, hộ sản xuất/kinh doanh thủy sản thực hiện các tiêu chuẩn, cam kết tự nguyện về môi trường; ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội về môi trường của các doanh nghiệp sản xuất thủy sản, cộng đồng ngư dân;

- Truyền thông về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thủy sản nói riêng, bảo vệ môi trường nói chung tới các bên có liên quan, đặc biệt chú trọng tới cộng đồng ngư dân, người nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản và cộng đồng dân cư tham gia hoạt động thủy sản.

b) Phát triển khoa học, ứng dụng công nghệ trong hoạt động thủy sản, trong xử lý chất thải từ các hoạt động thủy sản

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong các hoạt động thủy sản theo hướng công nghệ tiên tiến hiện đại, thân thiện với môi trường giảm thiểu chất thải theo kinh tế tuần hoàn;

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong xử lý chất thải từ các hoạt động thủy sản; xã hội hóa, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức đánh giá sự phù hợp lĩnh vực môi trường;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường thủy sản được kết nối liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia thủy sản; cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên, kịp thời. Từng bước chuyển đổi số cơ sở dữ liệu môi trường thủy sản;

- Ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ thông tin, viễn thám, AI, truy xuất nguồn gốc... trong theo dõi, kiểm tra giám sát quy trình sản xuất, kinh doanh, xử lý môi trường.

c) Đầu tư xây dựng hạ tầng đảm bảo việc xử lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải; mạng lưới quan trắc môi trường thủy sản

- Hỗ trợ đầu tư các chương trình, dự án trọng điểm. Trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao... đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường;

- Xây dựng và thực hiện chương trình quan trắc môi trường thủy sản (*nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản, cơ sở hạ tầng thủy sản*) một cách hiệu quả.

d) Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích khai thác, sử dụng đầu tư, duy trì phát triển nguồn vốn tự nhiên thủy sản; huy động, xã hội hóa nguồn lực trong bảo vệ môi trường thủy sản

- Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia cung ứng dịch vụ môi trường trong tái chế, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực thủy sản;

- Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong sản xuất thủy sản.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị xã hội tổ chức triển khai, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ 06 tháng (*trước ngày 30 tháng 6*), hàng năm và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Chỉ đạo đơn vị thuộc Sở tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ việc sản xuất, chế biến, kinh doanh thủy sản gắn liền với bảo vệ môi trường; Xây dựng các mô hình kiểm soát chất thải từ hoạt động thủy sản (*nuôi trồng,*

khai thác, chế biến); mô hình kinh tế tuần hoàn trong chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp phổ biến, tuyên truyền, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hút đầu tư, huy động nguồn lực thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch nêu trên vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các chương trình, dự án đầu tư theo Kế hoạch nhằm phát triển nuôi trồng, khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên đất, nước gắn với công tác bảo vệ môi trường, phát triển bền vững trong các hoạt động nuôi trồng thủy sản theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và công tác bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân hoạt động thủy sản tại địa bàn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển nuôi trồng, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; xây dựng các đề tài, dự án, đề án nghiên cứu khoa học có liên quan đến thủy sản, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường trong hoạt động thủy sản nhằm tăng năng suất, hiệu quả sản xuất và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ, bí quyết và giải pháp công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất xanh của thủy sản và trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thủy sản.

6. Các sở, ban ngành và các cơ quan đơn vị có liên quan: Theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để lồng ghép các chương trình, dự án nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn;

- Tăng cường chỉ đạo công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để phục vụ xây dựng vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao... đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường;

- Xây dựng Kế hoạch triển khai phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường trên địa bàn hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định, trường hợp có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- Các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội tỉnh (p/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (p/h);
- Báo Kon Tum (p/h);
- VP UBND tỉnh: PCVP-Nguyễn Đăng Trình;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (t/h);
- Lưu: VT, NNTN.NLTA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp